**Thông tin vỀ luẬn án tiẾn sĩ**

**1. Họ và tên nghiên cứu sinh**: Lê Quang Dũng

**2. Giới tính**: Nam

**3. Ngày sinh**: 25/11/1974

**4. Nơi sinh**: Yên Bái

**5. Quyết định công nhận nghiên cứu sinh số**: Quyết định số 1575/QĐ-ĐHNN ngày

22/11/2011 của Hiệu trưởng trường Đại học Ngoại ngữ -Đại học Quốc gia Hà Nội

**6. Các thay đổi trong quá trình đào tạo:** Gia hạn 2 năm và tạm ngừng 1 năm

**7. Tên đề tài luận án:** An Investigation into Language Learning Strategies Used by Ethnic non-English Major Students at a University in the North of Vietnam.

(Nghiên cứu chiến lược học tập của sinh viên không chuyên ngữ người dân tộc thiểu số tại một trường đại học ở phía Bắc Việt Nam).

**8. Chuyên ngành**: *LL&PPGD Tiếng Anh*

**9. Mã số**: 62 14 01 11

**10. Cán bộ hướng dẫn khoa học:**

Cán bộ hướng dẫn 1: PGS.TS. Nguyễn Văn Trào

Cán bộ hướng dẫn 2: TS. Dương Thị Nụ

**11. Tóm tắt các kết quả mới của luận án:**

Nghiên cứu này nhằm tìm hiểu chiến lược học tập tiếng Anh của sinh viên người dân tộc thiểu số tại các cơ sở giáo dục thành viên thuộc Đại học Thái Nguyên

Nghiên cứu đã chỉ ra rằng sinh viên người dân tộc thiểu số sử dụng tất cả các chiến lược được đề cập đến trong bảng câu hỏi điều tra về chiến lược học tập (LLSQ) ở mức độ trung bình trong quá trình học ngoại ngữ. Trong việc sử dụng các nhóm chiến lược, nhóm chiến lược siêu nhận thức (metacognitive) được sử dụng thường xuyên nhất so với các nhóm chiến lược khác, tiếp đó là nhóm chiến lược đối phó (compensation), nhóm chiến lược giao tiếp xã hội (social), nhóm chiến lược ghi nhớ (memory) và nhóm chiến lược cảm xúc (affective). Nhóm chiến lược nhận thức (cognitive) được sử dụng ít thường xuyên nhất.

Xét về yếu tố giới tính, kết quả nghiên cứu cũng chỉ ra rằng hầu hết các chiến lược thuộc nhóm đối phó được cả sinh viên nam và nữ sử dụng. Các chiến lược thuộc nhóm nhận thức ít được sử dụng hơn bởi cả hai giới nam và nữ. Kết quả nghiên cứu cũng chỉ ra sự khác nhau cơ bản giữa hai giới trong việc sử dụng các chiến lược ghi nhớ, trong đó sinh viên nữ sử dụng các chiến lược ghi nhớ thường xuyên hơn các sinh viên nam.

Xét về ngành học (ngành khoa học tự nhiên và ngành khoa học xã hội), sinh viên ngành khoa học xã hội có xu hướng sử dụng chiến lược thuộc các nhóm ghi nhớ, siêu nhận thức và giao tiếp xã hội, trong khi đó sinh viên ngành khoa tự nhiên có xu hướng sử dụng chiến lược thuộc các nhóm nhận thức, đối phó và cảm xúc. Có sự khác biệt rõ rệt trong việc sử dụng các chiến lược thuộc nhóm siêu nhận thức đối với sinh viên thuộc hai ngành học.

Xét về năng lực ngôn ngữ, nghiên cứu chỉ ra rằng những sinh viên có năng lực ngôn ngữ yếu sử dụng các chiến lược ghi nhớ thường xuyên hơn. Sinh viên có năng lực ngôn ngữ trung bình sử dụng các chiến lược siêu nhận thức thường xuyên hơn. Sinh viên có năng lực ngôn ngữ tốt sử dụng các chiến lược thuộc nhóm nhận thức, đối phó, cảm xúc và giao tiếp xã hội thường xuyên hơn. Có sự khác biệt rõ ràng giữa năng lực ngôn ngữ với tần xuất sử dụng các chiến lược học tập ở hai nhóm nhận thức và giao tiếp xã hội. không có sự khác biệt rõ ràng giữa năng lực ngôn ngữ với các nhóm chiến lược ghi nhớ, đối phó, siêu nhận thức và cảm xúc.

Xét về mối quan hệ giữa chiến lược học tập và phong cách học tập, những sinh viên có cách học tập bằng thị giác (visual learning style) sử dụng ít chiến lược học tập nhất, trong khi đó những sinh viên có cách học tập vận động (kinesthetic) và học tập theo nhóm sử dụng nhiều chiến lược nhất. Tuy nhiên sự khác biệt này cũng không rõ rệt. Nghiên cứu cũng chỉ ra rằng những chiến lược học tập thuộc nhóm nhận thức, siêu nhận thức, ghi nhớ và cảm xúc được sử dụng ở mức độ trung bình, trong đó chiến lược nhận thức được sử dụng ít nhất. trong số 6 nhóm cách học được lựa chọn, chỉ có nhóm chiến lược giao tiếp xã hội có sự khác biệt rõ rệt (p<.05). ngoài ra không có sự khác biệt giữa phong cách học tập với các nhóm chiến lược học tập khác nhau..

Nghiên cứu này cũng hướng đến việc tìm hiểu xem liệu yếu tố văn hóa nhân học có ảnh hưởng đến việc lựa chọn chiến lược học tập của sinh viên không. Kết quả thu được từ phần nghiên cứu định tính chỉ ra rằng; văn hóa, năng lực ngôn ngữ, ngành học, môi trường học tập, kinh nghiệm học tập và cách thức giảng dạy của giáo viên trước đó có ảnh hưởng đến sự lựa chọn chiến lược học tập của sinh viên. Kết quả thu được qua phỏng vấn trực tiếp đã cung cấp nhiều thông tin nhằm nâng cao khả năng giảng dạy cho giảng viên tiếng Anh tại Đại học Thái Nguyên. Việc giảng dạy tiếng Anh cần tập trung vào năng lực giao tiếp hơn là việc ghi nhớ những quy tắc ngữ pháp.

**12. Khả năng ứng dụng trong thực tiễn:**

Kết quả thu được từ nghiên cứu này chỉ ra việc sử dụng các chiến lược học tập ở mức độ trung bình của sinh viên cho thấy sinh viên người dân tộc thiểu số có thể không chú ý đến việc sử dụng các chiến lược học tập vì vậy giáo viên cần nâng cao nhận thức cho sinh viên trong việc sử dụng đa dạng các chiến lược học tập nhằm tạo động lực cho sinh viên từ đó giúp họ tự tin hơn trong việc học tiếng Anh. Hơn nữa cũng khuyến khích sinh viên tự tìm ra cách thức học tập để vượt qua những khó khăn trong quá trình học tiếng Anh. Những cách thức học tập này bao gồm cố gắng tìm cơ hội giao tiếp với người bản ngữ, tham gia các hoạt động sử dụng tiếng Anh và các hoạt động tương tự.

**13. Những hướng nghiên cứu tiếp theo**: Kết quả thu được trong nghiên cứu này tương tự với những nghiên cứu được tiến hành trong những bối cảnh khác, nó chỉ ra rằng sinh viên có xu hướng sử dụng các chiến lược học tập trong việc học ngoại ngữ của mình. Vì vậy chiến lược học tập được xem như một nhân tố đáng tin cậy cả về lý thuyết và thực tế giảng dạy.

**14. Các công trình đã công bố có liên quan đến luận án:**

1. Dung, L. Q. (2017). The Relationship between Language Learning Strategies and Learning Styles of Ethnic students at Thai Nguyen University, Vietnam. *International Journal of Scientific and Research Publications, 2017*, Volume 7, Issue 8. <http://www.ijsrp.org>.
2. Dung, L. Q (2016). Factors Affecting Language Learning Strategy uses: An overview. *TNU Journal of Science and Technology. 152(07/2), 171-177.*
3. Dung, L. Q. (2011). Teaching and Learning English at Primary Schools – Challenges and Solutions. *TNU Journal of Science and Technology. 84(08), 129-132.*
4. Dung, L. Q. (2009). Content-based Approach to Teaching English as a Subject to University Students - A solution to improving the quality of English Learning for Non-major students of English. *TNU Journal of Science and Technology. 54(06), 25-28.*

*Ngày 16 tháng 12 năm 2017*

**Nghiên cứu sinh**

**Lê Quang Dũng**

**INFORMATION ON DOCTORAL THESIS**

**1. Full name:** Le Quang Dung

**2. Sex**: Male

**3. Date of birth**: November 25th 1974

**4. Place of birth**: Yen Bai

**5. Admission decision number:** 1575/QĐ-ĐHNN issued by the Rector of the University of Languages and International Studies, VNU, dated on November 22nd 2011

**6. Changes in academic process**: Two-year extension and one-year adjournment.

**7. Official thesis title:** An Investigation into Language Learning Strategies Used by Ethnic non-English Major Students at a University in the North of Vietnam.

**8. Major:** English Language Teaching Methodology.

**9. Code:** 62 14 01 11

**10. Supervisors:**

Supervisor 1: Assoc. Prof. Dr Nguyen Van Trao

Supervisor 2: Dr. Duong Thi Nu

**11. Summary of the new findings of the thesis:**

The ethnic students at TNU used all 50 strategies mentioned in the LLSQ and they reported employing these language learning strategies with moderate frequency when they have to deal with language learning. In terms of using strategies in six categories in the LLSQ, ethnic students reported using metacognitive strategies more frequently than other strategies, and this was followed by compensation strategies, social strategies, memory strategies and affective strategies. Cognitive strategies were used the least frequently.

With respect to the impact of gender on LSS use, the results revealed that the most popular strategies for both males and females were compensation strategies, and the least popular strategies for both were cognitive strategies. Results of this study indicated that there was a significant difference between gender and the memory strategy category and no statistically significant differences were found between male and female students in the rest categories of language learning strategies. Female students used memory strategies significantly more often were than male students.

Regarding major field of study, the social sciences students seemed to be more commonly in three categories of language learning strategies than did the others. (memory, metacognitive and social categories), whereas, the natural sciences students are more commonly use strategies in the others three (cognitive, compensation and affective categories). Besides, there is a meaningful and significant difference in the metacognitive category of the SILL used by natural sciences and social sciences.

In terms of level of language proficiency, the low proficiency students reported higher frequency use of strategies in memory category. The moderate proficiency students reported higher frequency use of strategies in metacognitive category, whereas, the high proficiency students reported higher frequency uses of strategies in cognitive, compensation, affective and social category. Two LLS categories had a significant correlation with the language proficiency of the students, including Cognitive and Social Strategies. Memory, Compensation, Metacognitive and Affective Strategies were not significantly related to students’ language proficiency.

With respect to the relationship of learning styles on LSS use, the visual learning style students use the fewest strategies, whereas the kinesthetic and group learning style students use the most. However, the difference did not reach significance level, i.e., no significant differences were found among the six learning style groups in overall strategy use. Further analysis revealed that compensation strategies were the most popular strategies among ethnic students at TNU. Along with cognitive, metacognitive memory and affective strategies were used with medium frequency. Cognitive strategies were the least popular of all. Of the six learning style preference groups, only Social strategy group reached significant level (p < .05). Consequently, except strategies in social category, there are no significant differences among the six learning style preference groups in learning strategies use.

In addition, the qualitative data collected for this study indicate that culture, language proficiency, major field of study, losing faces, learning environment and experiences and learning styles form secondary teachers’ teaching styles have an impact on the participants’ choice of LLS to learn English as a foreign language.

The results from the interview also provided a number of additional insights into how the teaching of English might be improved in Thai Nguyen, based on their own experiences. Overwhelmingly, participants believed that it was important for English to be taught in school from an earlier age and that the focus should be on learning to communicate in English, rather than memorizing grammar rules. In addition, it also emerged from this data that there may be a need to extend the time which is dedicated to English teaching, as well as to train teachers to deliver more interactive classes, use visual aids and technology.

**12. Practical applicability, if any:**

The findings of the present study suggest a number of implications for teachers’ EFL instruction at universities in which the study was conducted. The finding of a medium level of overall mean of strategy use in the current study suggests that the ethnic students at the university may not be aware of the available strategies at their disposal, and hence were not applying the full range of appropriate strategies. Therefore, it is important for English teachers at TNU to raise students’ awareness of the broad range of strategy options available to them. The resulting awareness and expansion of strategy use may improve students’ motivation, and thus help them to become more self-confident and successful language learners. It is also important to encourage students to find their own ways of overcoming the constraints of language learning and use in their learning environment. These ways may include making efforts to find and communicate with native speakers online, participating in English mailing lists on topics of interest to students, and other similar activities.

**13. Further research directions, if any:** The overall findings of this study are consistent with studies carried out in other contexts, showing that students tend to stick to language learning strategies in the process of their language learning in university programs. Therefore, it is plausible to consider of language learning strategies as being a prominent learner variable to be considered, both theoretically and pedagogically.

**14. Thesis-related publications:**

1. Dung, L. Q. (2017). The Relationship between Language Learning Strategies and Learning Styles of Ethnic students at Thai Nguyen University, Vietnam. *International Journal of Scientific and Research Publications, 2017*, Volume 7, Issue 8. <http://www.ijsrp.org>.
2. Dung, L. Q (2016). Factors Affecting Language Learning Strategy uses: An overview. *TNU Journal of Science and Technology. 152(07/2), 171-177.*
3. Dung, L. Q. (2011). Teaching and Learning English at Primary Schools – Challenges and Solutions. *TNU Journal of Science and Technology. 84(08), 129-132.*
4. Dung, L. Q. (2009). Content-based Approach to Teaching English as a Subject to University Students - A solution to improving the quality of English Learning for Non-major students of English. *TNU Journal of Science and Technology. 54(06), 25-28.*

Date: 16th December, 2017

**Le Quang Dung**